

Dĩ An, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Liêng.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 65/2025/TLST-VLĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 33/2025/QĐST-VLĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thnah Hóa. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần P; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần P: Bà Trần Minh T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường B, KCN S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội Thành phố P; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố P: Ông Dương Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Tại đơn yêu cầu ông Phạm Văn T trình bày:* Từ tháng 6/2005 đến tháng 12/2007 ông T có làm việc tại Công ty Cổ phần L, địa chỉ số B, đường Đ, khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và tham gia bảo hiểm

xã hội với mã số 9105096165. Nay ông T đến Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin thay đổi thông tin thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của ông T bị trùng.

Lý do bị trùng: Trước đây ông T bị mất chứng minh nhân dân nên có người đã sử dụng thông tin cá nhân của ông T để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần P1 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2005 đến tháng 7/2006. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này ông T vẫn đang làm việc tại Công ty Cổ phần L. Vì vậy, nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động dưới tên của ông T là Phạm Văn T với Công ty Cổ phần P1 là vô hiệu. Ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Về án phí yêu cầu giải quyết việc lao động thì ông T chịu.

- Bà Trần Minh T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần P trình bày: Tháng 9/2005, người lao động tên Phạm Văn T vào làm việc tại Công ty đến tháng 10/2005 thì ký hợp đồng lao động. Trong thời gian làm việc thì Công ty có tham gia BHXH cho ông T theo quy định tại Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Đến tháng 7/2006, ông T nghỉ việc, Công ty đã giải quyết các chế độ cho ông T và chốt sổ bảo hiểm. Việc ông T cho rằng có người khác dùng thông tin cá nhân của mình để giao kết hợp đồng lao động với công ty thì tại thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được. Hồ sơ lao động của ông T hiện Công ty không còn lưu giữ. Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T và Công ty Cổ phần P vô hiệu thì Công ty đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu. Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn T2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố P (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực IV), tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần P1 cho người lao động thì Công ty Cổ phần P1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Phạm Văn T, sinh năm 1986, số CCCD 038086003335 với mã số BHXH 9105174060 từ tháng 11/2005 đến tháng 7/2006 đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Phạm Văn T, BHXH không có lưu trữ.

Về các yêu cầu khác của ông Phạm Văn T, Bảo hiểm xã hội thành phố P không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, người yêu cầu là ông Phạm Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Pouh Huat VN và Bảo hiểm xã hội Thành phố P đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn T, Bảo hiểm xã hội thành phố D, Công ty Cổ phần P có yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc lao động vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất: Trong thời gian từ 11/2005 đến tháng 7/2006, người lao động tên Phạm Văn T, sinh năm 1986, số CCCD 038086003335 được Công ty Cổ phần P tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số BHXH 9105174060. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần P và người lao động Phạm Văn T phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 10/2005. Quá trình tố tụng, ông Phạm Văn T cho biết bản thân ông T bị mất chứng minh nhân dân nên có người đã sử dụng thông tin cá nhân của ông T để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần P1 trong khoảng thời gian từ 11/2005 đến tháng 7/2006. Trong thời gian này, ông T đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần L. Phần trình bày của ông T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ 11/2005 đến tháng 7/2006, ông Phạm Văn T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần P và Công ty Cổ phần L. Xét thấy, giao kết hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T và Công ty Cổ phần P nhưng người làm việc thực tế tại Công ty Cổ phần P không phải ông Phạm Văn T là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, ông T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T (do người khác sử dụng thông tin cá nhân) với Công ty Cổ phần P là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố P, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Phạm Văn T bị trùng từ 6/2005 đến tháng 7/2005. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần P với ông Phạm Văn T (do người khác sử dụng thông tin của ông T để ký) bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Văn T chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận

định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Phạm Văn T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T (do người khác ký kết) với Công ty Cổ phần P là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Phạm Văn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008040 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Liễn